TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **84**/2019/HS-ST
Ngày: 18-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hạnh
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Đăng Bảy;
2/ Bà Lê Thị Thận;
- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Vinh – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Trương Thanh Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B Đăng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Phan Văn Bé T, sinh năm: 1985 tại tỉnh Tiền Giang

Nơi cư trú: Thôn 4, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn Bé H và bà Trần Thị L; có vợ Điểu Thị BR và có 01 con; Tiền án: Không, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 29/10/2001 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 12 tháng về hành vi trộm cắp tài sản – Đã chấp hành xong ngày 30/9/2002; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/4/2019 đến ngày 13/4/2019 được tại ngoại và bị tạm giam từ ngày 19/6/2019 cho đến nay *(có mặt tại phiên tòa)*

- *Người bị hại:* Phan Quốc Th, sinh năm: 1980 *(có mặt tại phiên tòa)*
Nơi cư trú: Thôn 2, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
1/ Anh Điểu Nh, sinh năm: 1993 *(có mặt tại phiên tòa)*
Nơi cư trú: Thôn 4, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước
2/ Chị Dương Thị Thúy H, sinh năm: 1963 *(vắng mặt tại phiên tòa)*
Nơi cư trú: Thôn S, xã Ph, huyện B, tỉnh Bình Phước

- *Người làm chứng:* Chị Lê Thị Mộng C, sinh năm: 1975 *(vắng mặt tại phiên tòa)*

Nơi cư trú: Thôn 2, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn Bé T và anh Phan Quốc Th là anh em. Trước đó anh Phan Quốc Th đã thỏa thuận bán và giao nhận chiếc xe máy cày cho Phan Văn Bé T. Sau đó, anh Phan Quốc Th đã mang chiếc xe máy cày về khi các bên chưa thỏa thuận và trả đủ tiền mua bán xe. Phan Văn Bé T bực tức về việc này nên vào khoảng 19 giờ 45 phút ngày 04/4/2019 Phan Văn Bé T sang nhà anh Điểu Nh lấy 01 con dao dài 41cm, lưỡi bằng kim loại rộng 05cm, cán bằng gỗ. Sau đó, Phan Văn Bé T điều khiển xe mô tô (không có biển số) của Phan Văn Bé T đến nhà anh Phan Quốc Th tại thôn 2, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước. Tại nhà anh Phan Quốc Th, Phan Văn Bé T cầm dao bằng tay phải đưa lên chém nhát thứ nhất trúng vào vùng đùi phải của anh Phan Quốc Th, nhát thứ hai trúng vào tay trái đứt gần lìa bàn tay.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 140/2019/TgT ngày 28/5/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Phước kết luận:

+ Vết thương cổ tai trái đứt gần lìa cổ tay đã phẫu thuật khâu nối phục hồi. Di chứng mất gấp duỗi, giảm cảm giác cổ tay và các ngón bàn tay trái.

+ Sẹo trước – trên gối phải kích thước 8 x 0,5cm rúm

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 51% (năm mươi mốt phần trăm)

Bị cáo Phan Văn Bé T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước truy tố tại bản cáo trạng số 83/CTr – VKS ngày 25/9/2019 về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Văn Bé T phạm tội "Cố ý gây thương tích"

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Văn Bé T từ 05 năm đến 06 năm tù.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 46 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dài 41cm, lưỡi bằng kim loại rộng 05cm, cán bằng gỗ; Tịch thu sung quỹ: 01 xe mô tô không biển kiểm soát số máy 100KS128131, số khung C100KS128131.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phan Văn Bé T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo Phan Văn Bé T thừa nhận đã được nhận đầy đủ các văn bản tố tụng và không có ý kiến hay khiếu nại gì về

hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Phước

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người bị hại anh Phan Quốc Th không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận kết luận giám định của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Phước và hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Anh Phan Quốc Th không có yêu cầu gì về mặt dân sự. Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Điểu Nh không có yêu cầu gì về mặt dân sự. Đối với con dao là hung khí bị cáo dùng để gây thương tích cho anh Phan Quốc Th, anh không yêu cầu trả lại.

Lời nói sau cùng của bị cáo Phan Văn Bé T: Bị cáo đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong muốn Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn Bé T thừa nhận: Trước đó Phan Văn Bé T và anh Phan Quốc Th đã có mâu thuẫn về chuyện mua bán xe máy cày, các bên đã làm việc, hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Anh Phan Quốc Th đã có thái độ khiêu khích Phan Văn Bé T khiến cho Phan Văn Bé T bực tức nên vào khoảng 19 giờ 45 phút ngày 04 tháng 4 năm 2019 Phan Văn Bé T điều khiển xe mô tô (không có biển số) của Phan Văn Bé T đến nhà anh Phan Quốc Th tại thôn 2, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước. Tại nhà anh Phan Quốc Th, Phan Văn Bé T cầm dao bằng tay phải đưa lên chém nhát thứ nhất trúng vào vùng đùi phải của anh Phan Quốc Th, nhát thứ hai trúng vào tay trái đứt gần lìa bàn tay.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 140/2019/TgT ngày 28/5/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Phước kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại đối với anh Phan Quốc Th là 51% (năm mươi mốt phần trăm)

Phan Văn Bé T có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý gây thương tích cho anh Phan Quốc Th gây tổn hại về sức khỏe khiến anh Phan Quốc Th gặp nhiều khó khăn trong sinh hoạt, làm việc. Hành vi của Phan Văn Bé T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác đây là quyền nhân thân được Nhà nước và pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Căn cứ vào tiểu mục 3.1 mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và điểm a tiểu mục 2.2 mục 2 phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì 01 con dao dài 41cm, lưỡi bằng kim loại rộng 05cm, cán bằng gỗ đã được Phan Văn Bé T sử dụng gây thương tích cho anh Phan Quốc Th thuộc trường hợp "dùng hung khí nguy hiểm".

Tại khoản 1 và khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;"

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Phan Văn Bé T là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phan Văn Bé T có nhân thân xấu từng bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dưỡng cần xử lý bị cáo thật nghiêm để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại; Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình; Bị cáo đã đầu thú và bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt.

Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự như bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại; Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự thuộc trường hợp quy định tại Điều 54 của Bộ luật Hình sự nên cần xem

xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt. Vì vậy, khung hình phạt Viện kiểm sát đề nghị không được Hội đồng xét xử chấp nhận

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Phan Quốc Th không có yêu cầu giải quyết về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Dương Thị Thúy H không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Điểu Nh không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng vụ án:

- 01 con dao dài 41cm, lưỡi bằng kim loại rộng 05cm, cán bằng gỗ là phương tiện phạm tội và không còn giá trị sử dụng. Mặt khác, chủ sở hữu hợp pháp không có yêu cầu trả lại nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- 01 xe mô tô không biển kiểm soát số máy 100KS128131, số khung C100KS128131, bị cáo Phan Văn Bé T sử dụng làm phương tiện nên cần tịch thu sung quỹ theo quy định điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[7] Về án phí: Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 quy định: *"Người bị kết án phải chịu án phí theo quyết định của Tòa án"*. Do đó, bị cáo Phan Văn Bé T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 234 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn Bé T phạm tội "Cố ý gây thương tích"

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Văn Bé T 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 19/6/2019 và được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 04/4/2019 đến ngày 13/4/2019.

2/ Về vật chứng vụ án:

Căn cứ vào Điều 46 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 41cm, lưỡi bằng kim loại rộng 05cm, cán bằng gỗ

- Tịch thu sung quỹ 01 xe mô tô không biển kiểm soát số máy 100KS128131, số khung C100KS128131

(Theo biên bản bàn giao vật chứng số 00095725, ngày 26-9-2019)

3/ Về án phí: Buộc bị cáo Phan Văn Bé T nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 18/11/2019). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BP;
- VKS và Chi cục THA huyện B;
- Sở tư pháp và Công an tỉnh BP;
- Bị cáo;
- Người tham gia TT;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Thị Phương Hạnh